

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B3**
Mã MH/MĐ: **MH04267**
Tên MH/MĐ: **Thực tập chuyên môn**
Số TC: **4**

Năm học: **23-24**

Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403021691	Võ Thành Đạt	30/07/2006	10	8.5	8.5	8.5	8.6
2	2253403021692	Nguyễn Hoàng Long	26/04/2007	8	8.5	8.5	8.5	8.5
3	2253403021694	Lê Thị Kim	23/12/2007	10	8.5	8.5	8.5	8.6
4	2253403021695	Lâm Gia Huệ	10/11/2007	8	8.5	8.5	8.5	8.5
5	2253403021697	Trần Thị Anh	01/11/2007	8	8.5	8.5	8.5	8.5
6	2253403021699	Nguyễn Ngọc Minh	12/07/2007	8	8.5	8.5	8.5	8.5
7	2253403021700	Trần Lý Thị Tuyết	13/04/2007	8	8.5	8.5	8.5	8.5
8	2253403021701	Nguyễn Quỳnh Nhi	14/04/2007	8	8.5	8.5	8.5	8.5
9	2253403021702	Phan Thị Yến	15/07/2007	8	8.5	8.5	8.5	8.5
10	2253403021704	Trần Thị Kim Nhung	06/11/2004	8	8.5	8.5	8.5	8.5
11	2253403021706	Nguyễn Thị Kim Quyên	29/07/2007	8	8.5	8.5	8.5	8.5
12	2253403021708	Lê Phước Sang	27/01/2006	8	8.5	8.5	8.5	8.5
13	2253403021712	Trần Võ Nguyễn Thông	11/11/2007	8	8.5	8.5	8.5	8.5
14	2253403021713	Dương Thị Anh Thư	04/09/2007	8	8.5	8.5	8.5	8.5
15	2253403021714	Lương Văn Chí Toàn	12/07/2007	8	8.5	8.5	8.5	8.5
16	2253403021717	Lê Thị Thu Trang	12/03/2007	8	8.5	8.5	8.5	8.5
17	2253403021718	Nguyễn Thị Ngọc Yến	26/06/2006	8	8.5	8.5	8.5	8.5
18	2253403021719	Trần Ngọc Tường Duy	02/01/2006	8	8.5	8.5	8.5	8.5
19	2253403021721	Nguyễn Thị Kim Huệ	02/06/2006	8	8.5	8.5	8.5	8.5
20	2253403021723	Mai Thiện Nhân	21/02/2007	8	8.5	8.5	8.5	8.5

Châu Đốc, ngày 8 tháng 7 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà